

Vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản hiện nay

Lưu Thị Thu Thủy^(*)

Tóm tắt: Cũng như nhiều dân tộc khác ở châu Á, người Nhật Bản rất chú trọng đến vấn đề thờ cúng tổ tiên. Tập tục này đã tồn tại qua hàng nghìn năm lịch sử, được người Nhật gìn giữ. Trong bối cảnh hiện nay, khi tốc độ đô thị hóa đang ngày càng phát triển ở Nhật Bản, vấn đề thờ cúng tổ tiên được người Nhật bảo tồn và gìn giữ như thế nào? Nội dung bài viết sẽ góp phần giải đáp câu hỏi này qua việc trình bày khái quát về vấn đề thờ cúng tổ tiên của người Nhật hiện nay^(**).

Từ khóa: Tín ngưỡng truyền thống, Thờ cúng tổ tiên, Nhật Bản

1. Thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng có ý nghĩa lớn nhất về mặt tổ chức trong cộng đồng xã hội truyền thống. Theo quan niệm từ ngàn xưa để lại, thờ cúng tổ tiên là hình thức tín ngưỡng thông qua nghi lễ thờ cúng nhằm xác định “mối liên hệ” giữa người chết với người sống, giữa người ở thế giới hiện tại với người ở thế giới tâm linh. Mỗi một con người từ khi sinh ra đến khi mất đi đều phải có trách nhiệm thờ cúng người đã khuất ở đời trước, như ông bà, cha mẹ, v.v... Trong tín ngưỡng dân gian Nhật Bản, do tôn giáo - tín ngưỡng bản địa là thờ đa thần nên nó cũng có tác động mạnh đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật. Học giả Robert Jsmiit cho rằng: Shinto (Thần đạo -

quốc giáo của Nhật Bản) ngày nay chính là sự biến đổi của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trước đây của người Nhật cổ, vì vậy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật vừa mang tính chất tín ngưỡng dân gian, vừa mang sắc thái của Thần đạo (Robert Jsmiit, 1996: 342).

Bàn thờ tổ tiên của người Nhật được đặt trang trọng trong gian nhà giữa, ngoài ra nếu gia đình theo Phật giáo thì bàn thờ tổ tiên cũng là nơi đặt bàn thờ Phật (仏壇 /Butsudan/Phật Đàn). Người Nhật thường thờ tại gia và tro cốt người đã khuất được gửi tại chùa hay đặt ở khu mộ chí gia tộc. Tuy nhiên, ngày nay, do nhiều yếu tố hoặc do điều kiện kinh tế khó khăn mà thậm chí có gia đình còn thờ cúng một phần tro cốt của người đã khuất tại bàn thờ gia đình.

Các gia đình Nhật Bản tổ chức cúng lễ cho người đã khuất vào các dịp đặc biệt trong năm: ngày giỗ, lễ Obon (ngày xá tội vong nhân, tương tự ngày Rằm tháng Bảy ở Việt Nam) và Tết năm mới. Lễ cúng

(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội; Email: luuthuthuy76@yahoo.com

(**) Bài viết này là một phần trong chương trình Japan Foundation Japanese Studies Fellowship Program in 2016-2017 do tác giả thực hiện tại Nhật Bản.

được tổ chức song hành tại tư gia hay tại chùa, nơi gửi tro cốt của người đã khuất. Đối với người đã khuất, nếu theo Shinto hay tôn giáo khác thì lễ cúng sẽ được tổ chức tại đền của Shinto hay đền của tôn giáo này. Đồ lễ dâng cúng thường là: hoa quả, cơm trắng, đồ hải sản, bánh gạo Mōchi (bánh dày), một số vùng như ở phía Đông Bắc ngoài những đồ cúng trên còn có thể có thêm cá, chim, gà, v.v... Tuy nhiên, đồ cúng phải là những con vật còn sống do người Nhật kỵ sát sinh trong những dịp này (Luu Thị Thu Thủy, 2012: 38).

2. Trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản, sự tôn kính được đặt lên hàng đầu. Việc thờ cúng này tập trung vào ba dịp quan trọng nhất là: ngày giỗ (命日/ *Meinishi*, hay có cách gọi khác là 祥月命日/ *Shōtsukimeinichi*), ngày kỵ (年忌/ *Nenki*), ngày Tết và lễ Obon. Lễ hội Gion cũng là một trong ba lễ hội lớn hàng năm ở Nhật Bản, tổ chức ngày 13-15/8 hàng năm ở Kyoto, là một trong những biểu hiện rõ nhất về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật.

Người Nhật Bản coi trọng việc cúng lễ, đặc biệt là tuần lễ đầu, giỗ thứ ba, giỗ thứ 7, giỗ thứ 13 (issūki/ 1 周忌、sankaiki/ 3 回忌、Nanakaiki/ 7 回忌、Jūsan-kaiki/ 13 回忌), những nghi lễ này thường được tổ chức tại nhà, hoặc ở chùa, có gia đình tổ chức cả hai nơi (小口 偉一、堀 一郎, 1973: 514). Sau đó, người đã khuất được cúng đến hết lần giỗ thứ 30 (30 *kai no meinichi*/ 30 回の命). Sau lần giỗ thứ 30, người Nhật Bản cho rằng, linh hồn của người đã khuất siêu thoát, đến với một thế giới khác, vì vậy không cần phải cúng giỗ (新谷 尚・紀 関沢 まゆみ 編, 2015: 274-275). Tuy nhiên, trong nghiên cứu của hai nhà dân tộc học nổi tiếng người Nhật là Oguchi Iichi và Hori Ichiro, thì tại một số vùng như Okinawa, người

dân quan niệm rằng người đã khuất sẽ siêu thoát sau lần giỗ thứ 50, khi đó bài vị của người đã khuất trên bàn thờ sẽ được đem đến mộ, hoặc thả trôi sông, hay gửi vào chùa (小口 偉一、堀 一郎, 1973: 514-516).

Sự tôn kính và coi trọng này còn được thể hiện qua cách thức hành lễ và hầu hết đều theo nghi lễ của Shinto. Ở Nhật Bản việc cúng giỗ trong gia đình rất đơn giản, nhưng cũng rất trang nghiêm. Vào ngày giỗ, mọi người trong gia đình phải tắm rửa sạch sẽ, làm lễ tẩy uế bằng cách vẩy nước *misogi*/ 禊, hoặc khua một cành cây xanh *sakaki*/ 榊^(*) hoặc khua đũa thờ *musagi*/ むさぎ. Tất cả những động tác này đều được làm ở ngoài cửa, bởi họ quan niệm cơ thể phải thật sạch sẽ khi tiếp đón linh hồn tổ tiên về nhà (Phạm Hồng Thái, 2003; Xem thêm: 関沢真由美・国立歴史民俗博物館編, 2015: 3-5). Tuy nhiên, cùng với thời gian, khi các tôn giáo khác như Phật giáo, Lão giáo và Nho giáo du nhập vào Nhật Bản, nhiều nghi thức đã bị thay đổi do sự pha trộn của yếu tố ngoại sinh.

Ngày Tết cũng là dịp con cái tụ tập và tưởng nhớ đến công lao của ông bà tổ tiên. Người Nhật Bản cũng như người Trung Quốc, Việt Nam đều trang hoàng lại nhà cửa, dọn mâm cỗ cúng mời ông bà cha mẹ về ăn tết với con cháu. Sự hiếu kính ấy được thể hiện qua mâm cỗ giao thừa, bởi họ quan niệm đây là thời khắc thiêng liêng nhất. Trong thời điểm giao hòa này, người chết và người sống có thể giao tiếp với nhau, người đã khuất trở về ăn tết cùng con cháu, phù hộ cho con

(*) Thực tế có hai loại là *Honsakaki* và *Hisakaki*. *Honsakaki* là cành lá bánh tẻ, còn *Hisakaki* là cành lá non, trong nghi lễ tẩy uế thì cả hai đều được dùng như nhau.

cháu một năm an lành. Ngoài ra, dịp lễ Obon cũng là ngày các vong hồn có thể trở về thăm nhà, con cháu dù làm ăn ở nơi xa nào cũng trở về tảo mộ, tổ chức hiếu kính cho người đã khuất.

Vào dịp lễ Obon, các gia đình đốt lửa hoặc treo đèn lồng ở cửa để dẫn đường cho các linh hồn trở về nhà. Ở mỗi làng, người ta làm một cây lửa lớn đặt trên đỉnh ngọn núi thiêng, dẫn đường cho linh hồn xuống núi trở về, người ta gọi đó là các Bon lửa (盆火/ *Bonhi*). Trong quan niệm của người Nhật, nếu không có những cây lửa hay đèn lồng dẫn đường, những linh hồn ấy có thể bị lạc khi về nhà, và sẽ oán giận, trả thù người sống. Người Nhật rất sợ sự giận dữ của linh hồn nên họ phải tôn kính, tổ chức thờ cúng và dâng nghi lễ để không làm linh hồn phật lòng.

Lễ Obon thường được tổ chức ở hai nơi là gia đình và ngoài cộng đồng. Lễ Obon trong các gia đình mang tính chất thờ cúng tổ tiên nhiều hơn là lễ xá tội vong nhân như tổ chức ngoài cộng đồng. Tuy nhiên, ở mỗi địa phương, cách thức tổ chức và nghi lễ khác nhau. Về cơ bản, lễ Obon cũng mang ý nghĩa như lễ năm mới, là mời thần, Phật, tổ tiên về nhà; là dịp gia chủ tiến hành các nghi thức cúng tế và thết đãi vị thần cùng vong linh tổ tiên, cô hồn, v.v... bằng những món ăn ngon theo truyền thống với thái độ tôn kính và thân tình. Những đồ cúng trên phần mộ tổ tiên chính là thức ăn mà con cháu sẽ thưởng thức ngay tại mộ phần của người đã khuất, tuy nhiên cũng có gia đình mang đồ cúng về nhà ăn bữa tối (関沢真由美・国立歴史民俗博物館 編, 2015: 13).

Lễ Obon tổ chức vì mục đích hiếu kính và tưởng nhớ người đã khuất, cúng vong hồn nên trong dịp này nhiều hành vi, cách thức thờ cúng linh hồn có nguồn gốc từ thời xa xưa đã được tái hiện qua

trò diễn dân gian địa phương. Người Nhật nghĩ rằng tổ tiên họ luôn ở trên trời, dõi theo cuộc sống của con cháu và được con cháu mời về thết đãi trong những dịp như Tết năm mới và lễ Obon để tổ tiên lại tiếp tục phù hộ, độ trì cho con cháu trong cuộc sống ở trần gian. “Linh hồn được cúng tế trong lễ Obon trước hết là tổ tiên, nhất là linh hồn những người mới khuất và những hồn ma không có người thân chăm sóc” (関沢真由美・国立歴史民俗博物館 編, 2015: 16-17). Linh hồn tổ tiên trước hết được mời ngự ở bàn thờ Phật hay bàn thờ tổ tiên được đặt trang trọng trong nhà. Tuy nhiên, do người Nhật quan niệm rằng linh hồn của người mới mất chưa được lên Niết bàn, vẫn lang thang giữa thế giới của người sống và thế giới của người chết nên không được mời đến bàn thờ Phật mà có một nơi thờ riêng ở phòng khách hay ở hiên nhà. Linh hồn của những hồn ma không có người chăm sóc (còn gọi là cô hồn) đi theo linh hồn tổ tiên và linh hồn người mới khuất về nhà trong dịp này, vì không có quan hệ huyết thống với gia đình nên không được mời vào trong nhà. Tuy nhiên, người ta tin rằng những hồn ma này có thể gây tai ách cho gia chủ nếu bị phạt ý nên cũng phải được thết đãi một cách cẩn thận. Chính vì vậy, ở khắp vùng Kanto thường thấy những bàn thờ ma đói đặt trong vườn, hình ảnh này giống với tục cúng cháo trước cửa nhà dành cho cô hồn được tiến hành đồng thời với việc cúng tổ tiên vốn được tổ chức một cách trang trọng trên bàn thờ gia đình vào dịp cúng Rằm tháng Bảy ở Việt Nam.

Trong dịp lễ Obon, tất cả các gia đình đều dọn sạch bàn thờ, bày trên đó đồ lễ và mâm cỗ cúng với những món ăn truyền thống, họ còn tổ chức viếng mộ, dọn cỏ, trồng hoa cho các ngôi mộ. Tất cả dân làng cùng nhau tập trung kết vòng hoa (*Bon hana*: 盆花) và vòng lửa. Các vòng

hoa này được dựng từ cuối tháng 7 âm lịch trên con đường từ núi xuống làng, sau khi đường đã được dọn dẹp, sửa sang sạch đẹp. Để làm vòng hoa, dân làng phải chuẩn bị đủ 7 loại hoa dại, trong đó không bao giờ được thiếu hoa chuông, cỏ ba lá và một vài loại khác. Các bông hoa là biểu tượng cho linh hồn người chết, vì vậy, vòng hoa mang ý nghĩa là lời mời linh hồn (堀 一郎, 1951: 213-216). Các bon lửa được dân làng dựng trên một ngọn núi hay đỉnh đồi, soi sáng giúp các linh hồn xuống núi gặp gỡ gia đình, người thân. Tại nghĩa trang hoặc vườn nhà, dân làng cũng treo ngọn đèn lồng màu đỏ để chào đón, soi đường cho linh hồn về nhà, và trên thực tế đèn lồng là một dạng biến đổi thu nhỏ của bon lửa (柳田國男, 1939: 450- 468; 堀 一郎, 1951: 213-216). Ngoài ra, trong ngày lễ, dân làng cũng treo vô số đèn lồng hình con chuồn chuồn đỏ và chim cu trong vườn nhà. Theo truyền thuyết chim cu được coi là sứ giả, người đưa tin giữa hai thế giới âm dương và chuồn chuồn ớt chính là biểu trưng cho hình ảnh con thuyền đưa linh hồn người chết về gặp người thân. Do đó, trong mùa lễ ở Kyoto và một số vùng khác, người ta có lệnh cấm bắt chuồn chuồn (柳田國男, 1939: 450). Đặc biệt tại lễ Obon, một nghi thức quan trọng khi kết thúc là lễ tiễn hồn. Người ta đốt lửa tiễn trước cổng nhà, thả đồ cúng, đèn lồng xuống sông, biển. Họ tin rằng các linh hồn sẽ theo ánh sáng của các đèn lồng tìm về miền cực lạc, hoặc trở về đỉnh núi thiêng, nơi linh hồn thường trú ngụ.

Sự hiếu kính, tôn sùng tổ tiên của người Nhật không chỉ thể hiện qua ngày kỵ, ngày mừng năm mới mà còn thể hiện qua tang ma, quan niệm về tha giới (thế giới khác). Người Nhật cho rằng sau khi chết linh hồn sẽ lìa rời, chỉ còn lại thể xác, và thể xác sẽ yên nghỉ trong những ngôi mộ.

Phần lớn mộ của người Nhật thường được đặt trên đỉnh núi, nơi được coi là linh thiêng, sạch sẽ nhất. Người Nhật đặt mộ trên đỉnh núi do quan niệm rằng ở đó linh hồn dễ dàng bay đến với tha giới và những con đường lên núi chính là con đường trung gian đưa linh hồn đến cõi vĩnh hằng. Trong quan điểm của người Nhật, họ coi trọng linh hồn mà không coi trọng xác chết nên thời xa xưa họ ít chăm sóc cho các ngôi mộ. Tuy nhiên, ngày nay đã có sự thay đổi nên trong ngày kỵ, ngoài đồ cúng dâng ở chùa, họ cũng dâng lễ vật tại mộ, từ đường dòng họ và trên những con đường thiêng.

3. Tổ tiên được gán cho sức mạnh siêu nhiên, đó chính là sự thiêng liêng hóa, thần thánh hóa bắt nguồn từ quan niệm về sự bất diệt của linh hồn. Sự thiêng liêng hóa, thần thánh hóa tổ tiên là sự tưởng tượng, song lại có cội nguồn từ cuộc sống hiện thực. Ý thức về tổ tiên hình thành và tồn tại giúp con người vượt qua cái trần tục, đời thường, thúc đẩy sự tìm tòi, vượt qua trạng thái hiện tồn để hướng về phía trước, khắc phục sự hẫng hụt về tinh thần. Vì vậy, thờ cúng tổ tiên của người Nhật là một loại hình tín ngưỡng dân gian, gắn liền với tập tục văn hóa, đạo đức trên cơ sở của niềm tin cho rằng, tổ tiên đã chết sẽ che chở, phù giúp cho con cháu, và tín ngưỡng này được thể hiện thông qua nghi lễ thờ cúng theo quan niệm, phong tục, tập quán của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Hiện nay cùng với quá trình đô thị hóa và biến đổi xã hội, thờ cúng tổ tiên của người Nhật cũng có nhiều thay đổi. Đặc biệt người dân ở các vùng đô thị lớn ngày càng có khuynh hướng coi thờ cúng tổ tiên là một trong những sự kiện trong năm hơn là mang ý nghĩa thường nhật. Theo một khảo sát, hầu hết những người

hiểu rõ được ý nghĩa quan trọng của việc thờ cúng tổ tiên trong xã hội là những người trên 40 tuổi và đã lập gia đình. Ngược lại, có khá nhiều người trong độ tuổi từ 20 đến 30 không hiểu được ý nghĩa, vai trò của việc thờ cúng tổ tiên (井沢元彦著, 2005: 218).

Để làm rõ điều này, đồng thời có thể hiểu được sự biến đổi trong thờ cúng tổ tiên của người Nhật hiện nay, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 30 người Nhật ở độ tuổi từ 20 đến 80, tại một số địa phương khác nhau như Tokyo, Osaka, Okinawa, Kobe và Kyoto. Đối tượng được lựa chọn phỏng vấn rất đa dạng, gồm giảng viên đại học, nhà nghiên cứu, sinh viên, người nghỉ hưu, bà nội trợ, người thất nghiệp, công nhân, chủ doanh nghiệp, nhân viên văn phòng, nông dân, phiên dịch viên, lái xe taxi, v.v... Trong số họ, có người là tín đồ của Shinto, có người là tín đồ của Đạo Phật, có người là tín đồ Thiên chúa giáo, có người vừa theo đạo Shinto vừa là Phật tử, có người lại không theo tôn giáo nào hoặc là tín đồ đa tôn giáo. Kết quả phỏng vấn cho thấy, có 29/30 người trả lời họ coi trọng vấn đề thờ cúng tổ tiên trong gia đình, chỉ có 1 người phản đối (đó là người không theo tôn giáo). Có 19/30 người tin rằng tổ tiên luôn bảo vệ họ, còn lại 11 ý kiến không nghĩ như vậy (phần lớn là những người dưới 40 tuổi và chưa lập gia đình). Còn khi chúng tôi đưa ra nhận định “tổ tiên là người nắm giữ vận mệnh của chúng ta, có thể đem đến hạnh phúc hoặc bất hạnh”, chỉ 8/30 người đồng ý, còn lại 22/30 người phản đối. Trong số những người được phỏng vấn, đa số những người chưa lập gia đình trong độ tuổi từ 20 đến 40 thường trở về tảo mộ vào hai dịp trong năm, đó là lễ Obon và ngày Tết năm mới. Tuy nhiên, đối với những người đã có gia đình, ngoài lễ Obon và ngày Tết năm mới, thì vào các ngày Xuân phân, Thu phân,

thậm chí là khi gặp may mắn hay khó khăn trong cuộc sống, họ đều đi thăm mộ, để kính báo hoặc cầu xin sự che chở từ tổ tiên. Khi viếng mộ, họ thường tiến hành làm sạch mộ, dọn cỏ, thay hoa, thay nước, tía bột chân hương và dâng đồ lễ. Ngày nay, đồ lễ đa dạng hơn so với trước kia, ngoài đồ truyền thống như hoa quả, bánh kẹo, bánh dày thì những món ăn thường ngày được chế biến từ thịt, cá cũng đã được chấp nhận.

Về sự thay đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Nhật, học giả người Mỹ Herman Ooms cho rằng: Đối với người Nhật, những thay đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hiện nay là sự thay đổi bên trong. Với tư cách là một hiện tượng xã hội nằm trong hệ thống văn hóa, nó liên quan đến biểu tượng mà chúng ta không thể không đề cập đến, nó soi rọi cốt lõi của người Nhật, nó chỉ rõ sự khác biệt trong biểu trưng về quá trình sinh trưởng của người sống và thần linh hóa người chết (Herman Ooms, 1987: 135-136).

4. Quan niệm về thờ cúng tổ tiên của người Nhật có nhiều điểm tương đồng nhưng cũng có những khác biệt so với người Việt và một số dân tộc khác ở khu vực Đông Á. Sự phát triển của tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên là dựa trên nền tảng tư duy nhận thức của người Nhật từ thời xa xưa và phát triển, biến đổi theo sự biến đổi của xã hội, kết hợp với thuyết vạn vật hữu linh và tín ngưỡng thờ cúng linh hồn mà tạo thành. Sự tôn sùng đối với người đã khuất ở Nhật Bản phát triển đến đỉnh cao khi họ tôn sùng, thờ kính người đã khuất như những vị thần.

Ở Nhật Bản, do tính chất tôn giáo đặc biệt, một cá nhân có thể là tín đồ của vài tôn giáo nên họ có thể tham gia vào nhiều hành vi tôn giáo - tín ngưỡng khác nhau.

Một cá nhân có thể làm lễ rửa tội và lễ trưởng thành tại đền của Shinto, nhưng lại tổ chức lễ cưới ở nhà thờ theo nghi lễ đạo Kitô. Lối ứng xử của cá nhân này với các thành viên khác trong gia đình lại theo nghi lễ chuẩn mực của Nho giáo. Khi chết người đã khuất được tổ chức tang lễ theo nghi thức của Phật giáo, thờ cúng theo nghi thức Thần Phật hợp nhất (Shinto kết hợp với Phật giáo). Hiện tượng đa tôn giáo, đa tín ngưỡng trong cùng một cá nhân đối với người Nhật Bản là thường thấy, sự dung hòa, pha trộn nhiều màu sắc tôn giáo trong đời sống tâm linh của người Nhật Bản là một hiện tượng đặc biệt, khó tìm thấy ở các đất nước khác.

Như vậy, thông qua một vài phác thảo chúng ta phần nào có thể hiểu rõ hơn về tục thờ cúng tổ tiên của người Nhật Bản hiện nay. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là nét đẹp, truyền thống văn hóa trong thế giới tâm linh của người Nhật Bản và nhiều dân tộc khác trên thế giới, nó thể hiện sự tưởng nhớ, lòng thành đối với ông bà tổ tiên, và đây đồng thời cũng là một nét đẹp trong văn hóa thường ngày của người Nhật Bản □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Hồng Thái (2003), “Tín ngưỡng truyền thống của người Nhật qua một vài nghi lễ phổ biến”, *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á*, số 5 (47).
2. Lưu Thị Thu Thủy (2012), “Tín đa thần giáo trong tín ngưỡng dân gian Nhật Bản”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 6.
3. Robert Jsmiit (1996 年), 「現在に日本祖先崇拜文化人類学課のアプローチ」。出版社：子茶の水.
4. 堀 一郎 (1951 年), 「民間信仰」、東京、岩波書店.
5. 小口 偉一、堀 一郎、(1973 年), 『宗教学辞典』、東京大学出版会、東京.
6. 柳田國男 (1939 年), 「祭事習俗語彙」、東京、民間伝承の会.
7. 新谷尚・紀関沢まゆみ 編 (2015 年), 民俗小事典・死と墓送、第五刷発行、吉川弘文館、東京.
8. 関沢真由美・国立歴史民俗博物館編 (2015 年), 盆行事と墓送墓制、吉川弘文館、東京.
9. 竹田日著 (1995 年), 祖先崇拜の比較民俗学・日韓両国における祖先祭祀と社会、吉川弘文館、東京.
10. 井沢元彦著 (2005 年), 『仏教・神道・儒教集中講座』、徳間書店、四六判、東京.
11. オームス ヘルマン Herman Ooms (1987 年), 『祖先崇拜のシボリスム』、弘文堂、東京.